

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Quang Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Hoàng L1, sinh ngày 04/5//2004 tại huyện S, tỉnh An Giang. Cư trú: Tổ 8, ấp T, thị trấn O, huyện S, tỉnh An Giang. Tạm trú: Tổ 2, ấp B1, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Sơn V5 và bà Nguyễn Thị M5; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 7 thì nghỉ.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lê Đình H, sinh năm 1996

Cư trú: Tổ 2, ấp B1, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Võ Hoàng M2, sinh năm 1995

Cư trú: Tổ 2, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Lâm Tiến H1, sinh năm 1990

Cư trú: Ấp V, xã C, thị xã T1, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Đặng Văn H3 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20 tháng 11 năm 2022, khi đi bộ ngang qua nhà ông Lê Đình H thuộc tổ 2, ấp B1, xã M, thành phố L thì Lâm Hoàng L1 thấy trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen bạc, biển số 67E1-047.45 nhưng không rút chìa khóa, cửa cổng không khóa nên L1 nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định này, L1 mở cửa cổng vào dẫn xe mô tô này ra ngoài, nổ máy và điều khiển đi, khi đến đoạn đường trước cổng Trạm y tế xã M thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra hành chính. Do L1 không xuất trình được giấy tờ nên lực lượng Công an đưa L1 về trụ sở làm việc. Tại đây, L1 khai nhận đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen bạc, biển số 67E1-047.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-047.45 tên Lâm Tiến Hùng.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 243/KL.HĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Wait, kiểu dáng xe Wave màu trắng bạc, biển số 67E1-047.45, trị giá 4.530.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSLX-HS, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lâm Hoàng L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng L1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đình H đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen bạc, biển số 67E1-047.45 đã được giao trả cho ông Lê Đình H nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Hoàng L1 khai nhận đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Đình H như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo

không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Đình H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Wait, kiểu dáng xe Wave màu trắng bạc, biển số 67E1-047.45 là của ông Võ Hoàng M2 gửi sửa, ngày 20/11/2022 thì bị mất trộm như nội dung vụ án đã nêu. Ông H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng M2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Wait, kiểu dáng xe Wave màu trắng bạc, biển số 67E1-047.45 ông Mỹ mua của người không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi mua xe ông đã thay đổi nhãn hiệu, màu sơn của xe thành màu đen bạc. Ngày 20/11/2022 ông Mỹ đem xe mô tô này đến nhà ông H để gửi sửa thì bị mất trộm. Ông đã được ông H giao trả xe và không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Tiên H1 trình bày: Khoảng tháng 12/2017, ông H1 có bán xe mô tô nhãn hiệu Wait, kiểu dáng xe Wave màu trắng bạc, biển số 67E1-047.45 cho người không rõ họ tên, địa chỉ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tại phiên tòa, ông H không ý kiến và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Lâm Hoàng L1 đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị

hại trong việc quản lý tài sản để lén lút vào lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wait, kiểu dáng xe Wave màu trắng bạc, biển số 67E1-047.45. Qua định giá xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.530.000 đồng. Hành vi của bị cáo L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo và bị hại là người cùng xóm, biết rõ về nhau nhưng sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo ngang nhiên điều khiển trong khu vực sinh sống, thể hiện rất mạnh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Đình H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã giao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wait, biển số 67E1-047.45, màu trắng bạc, số khung H034PD426719, số máy FMH340026719 cho ông Lê Đình H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 16/01/2023, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hoàng L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng L1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

[2] Về án phí: Bị cáo Lâm Hoàng L1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND TP.L;
- Chi cục THADS TP.L;
- Cơ quan điều tra CA.TP.L;
- Nhà tạm giữ CA.TP.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Thị Chiên